

Bản án số: 56/2019/HS-ST.

Ngày: 21/8/2019.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÂM HÀ, TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thanh Vũ.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Sỹ Lĩnh

Ông Hà Thanh Tuấn

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Dũng – Là thư ký Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Hà tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Thế Hùng – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 8 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 39/2019/TLST-HS ngày 21 tháng 6 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 50/2019/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 7 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Bùi Quốc B** – Tên gọi khác: Cu Con; Sinh ngày 20 tháng 3 năm 2000; Tại: Đăk Nông; Nơi ĐKNKTT: thôn P, xã Đ, huyện K, tỉnh Đăk Nông; Chỗ ở: Thôn P, xã Đ, huyện K, tỉnh Đăk Nông; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 6/12; Nghề nghiệp: Làm nông; Con ông: Bùi Quốc H, sinh năm: 1978; Con bà: Lê Thị Minh C, sinh năm: 1977; Gia đình bị cáo có 04 anh chị em, lớn nhất sinh năm 1995, nhỏ nhất sinh năm 2016, bị cáo là con thứ ba trong gia đình; Vợ, con: chưa có;

-Tiền án: Tại bản án số 10 ngày 17/03/2017 bị Tòa án nhân dân huyện Đăk Song, tỉnh Đăk Nông xử phạt 6 tháng tù về tội lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản;

-Tiền sự: Không;

-Nhân thân: Từ năm 2012 thường xuyên bỏ nhà đi, ngày 10/9/2014 bị công an xã Đăk Nang xử phạt hành chính về hành vi trộm cắp tài sản, hình thức cảnh cáo. Ngày 07/9/2015 bị chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Đăk Nang áp dụng biện pháp giáo dục tại xã trong thời gian 06 tháng. Ngày 28/9/2015 bị công an xã Đăk Nang xử phạt hành chính về hành vi trộm cắp tài sản, hình thức cảnh cáo. Ngày 20/12/2015 bị công an huyện Đăk Glong xử phạt hành chính về hành

vi phạm cấp tài sản, hình thức cảnh cáo. Ngày 04/5/2016 bị Tòa án huyện Đắk Glong ra quyết định số 01/2016/QĐ-TA áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường giáo dưỡng thời gian 18 tháng.

Ngày 25/4/2019, Tòa án nhân dân huyện Đắk Glong xử phạt Bùi Quốc B 01 năm tù về tội trộm cắp tài sản theo bản án số 12/2019/HSST và ngày 19/6/2019, Tòa án nhân dân huyện Krông Nô xử phạt bị cáo Bùi Quốc B 03 năm 03 tháng tù theo bản án số 24/2019/HSST

-Bị cáo Bùi Quốc B bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/9/2018 cho đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện K'Rông Nô, tỉnh Đắk Nông. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Trần V T** – Tên gọi khác: Không. Sinh năm: 1992; Tại: Tuyên Quang; Nơi ĐKNKTT: Thôn 13, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; Chỗ ở: Thôn 13, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Cao Lan; Tôn giáo: không; Trình độ học vấn: 8/12; Nghề nghiệp: Làm nông; Con ông: Trần V C, sinh năm: 1968; Con bà: Hà Thị C, sinh năm: 1965; Gia đình bị cáo có 03 anh chị em, lớn nhất sinh năm 1989, nhỏ nhất sinh năm 1994, bị cáo là con thứ hai trong gia đình; Vợ: Hoàng Thị L, sinh năm 1995; Con: Trần Tuấn Anh, sinh năm 2014;

-Tiền án, tiền sự: Không;

-Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: **Nguyễn Mạnh C**. Tên gọi khác: Không; Sinh năm: 1991; Tại: Đồng Nai; Nơi ĐKNKTT: Thôn B, xã Ng, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; Chỗ ở: Thôn B, xã Ng, huyện Đ Lấp, tỉnh Đắk Nông; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên Chúa; Trình độ học vấn: 6/12; Nghề nghiệp: Làm nông; Con ông: Nguyễn V Th (Đã chết); Con bà: Thân Thị H, sinh năm: 1950; Gia đình bị cáo có 02 anh em, lớn nhất sinh năm 1990, nhỏ nhất là bị cáo; Vợ, con: chưa có;

-Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Tại bản án số 12/2019/HSST ngày 25/4/2019, Tòa án nhân dân huyện Đắk Glong xử phạt bị cáo Nguyễn Mạnh C 07 tháng tù về tội trộm cắp tài sản, bị cáo đã chấp hành xong.

- Bị cáo tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Mạnh C: Luật sư Nguyễn Minh Tiến - Công ty Luật TNHH ATIM thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh. Có mặt.

- *Bị hại:*

- Ông Phan Ngọc V, sinh năm: 1979.

Trú tại: Thôn 5, xã Đ, huyện D, tỉnh Lâm Đồng – Có mặt

Người B vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại Phan Ngọc V: Luật sư Đồng Gia Khánh – V phòng luật sư Lê Cao Tánh, thuộc đoàn luật sư tỉnh Lâm Đồng – Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Bà Phan Trần Dạ L, sinh năm: 1982.

Trú tại: Tổ 1, phường Nghĩa Đ, thị xã G, tỉnh Đắk Nông – Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Người làm chứng:*

- Ông Phan Huy H, sinh năm: 1981.

Trú tại: Tổ 1, phường Ng, thị xã G, tỉnh Đắk Nông – Vắng mặt

- Ông Bùi V T, sinh năm: 1972.

Trú tại: Tổ 3, phường Ngh, thị xã G tỉnh Đắk Nông – Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bùi Quốc B, sinh ngày 23/03/2000, HKTT: thôn Ph, xã Đ, huyện K, tỉnh Đắk Nông là người làm thuê cho trang trại nuôi bò nhà ông Nghĩa trú tại thôn 5, xã Tân Thượng, huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng gần rẫy của nhà ông Phan Ngọc V, sinh năm 1979 ở Thôn 10, xã T, huyện L, tỉnh Lâm Đồng. Hằng ngày B thường xuyên đi ngang qua rẫy nhà ông V để mua đồ ăn nên thấy nhà ông V có một chuồng bò sát bờ sông thủy điện Đồng Nai 3 và thường chăn thả ở khu vực này. B đã nảy sinh ý định lấy trộm bò nhà ông V lấy tiền tiêu xài. Từ khoảng giữa tháng 8 năm 2018 đến đầu tháng 9 năm 2018 Bùi Quốc B cùng Trần V T và Nguyễn Mạnh C thực hiện 02 lần trộm cắp bò nhà ông V mang đi bán lấy tiền tiêu xài cá nhân cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Vào khoảng giữa tháng 8 năm 2018, sau khi nảy sinh lấy trộm nhà ông V thì B đã gọi điện thoại cho bạn tên T nhà ở xã Đắk Nia, Thị Xã Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông để trộm cắp bò cùng thì T đồng ý, B nói qua điện thoại T đi kiểm xe để chở bò, đến khoảng 16 giờ thì T gọi điện thoại cho B là đã thuê được xe ô tô tải rồi. Sau đó B chỉ đường cho T đi theo hướng xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông theo Quốc lộ 28 đến quán Thủy Cóc thuộc thôn 10 xã Tân thanh, huyện Lâm Hà thì B ra đón. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày thì B đi xuống máy từ nhà ông Nghĩa qua sông thủy điện Đồng Nai 3 đến khu vực rẫy nhà ông V thì B buộc xuống vào bờ cách nhà ông V khoảng 100m rồi đi bộ đến khu vực chuồng bò của nhà ông V. Lúc này B thấy bên phía nhà gỗ cách chuồng bò khoảng 30m có một người đang nằm trên võng nên B ngồi trong gốc cà phê đợi

trời tối sẽ vào dắt trộm bò. Đến khoảng 19 giờ thì B lên vào chuồng bò thấy một con đực và ba con cái loại bò Lai Shin. B bắt được một con bò cái màu vàng cánh dán đã trưởng thành nặng khoảng 300kg rồi dắt con bò này ra khỏi chuồng đi ngược lên phía đồi sau nhà ông V theo lối mòn dắt bò ra đường thuộc Quốc lộ 28. B buộc con bò này vào căn nhà làm bằng tôn, bỏ hoang cạnh đường. Sau đó B đi đến quán Thủy Cốc để đón T. Khoảng hơn một tiếng sau thì T đến cùng với một người bạn của T và tài xế xe tải đến. B lên xe tải rồi đi đến khu vực nhà tôn. B nói với T là mới dắt được một con, giờ đi xuống để dắt thêm, rồi B cùng T đi xuống chuồng bò nhà ông V và cả hai cùng nhau dắt được một con bò cái tương tự như con bò mà B đã dắt trước đó. B và T thay nhau dắt bò đi lên đồi theo lối mòn đi ra đường. Khi ra đến đường thì B cầm dây kéo bò lên thùng xe tải còn T và bạn T đứng dưới phụ đẩy lên thùng xe tải. Sau khi cho hai con bò lên Thùng xe thì cả bọn lên xe đi đến Thị xã G, tỉnh Đắk Nông. Khi đến Thị xã Gia Nghĩa thì B và T thuê nhà nghỉ để tắm rửa còn bạn của T mang bò đi bán. Đến khoảng 24 giờ thì bạn của T đi về và nói bán được 25.000.000 đồng, rồi đưa cho B 10.000.000 đồng. Sau khi nhận tiền thì B thuê xe Taxi đi về lại thôn 10 xã Tân Thanh, huyện Lâm Hà đến bờ sông lấy xuống rồi đi về nhà ông Nghĩa để ngủ. Số tiền được chia B tiêu xài cá nhân hết.

Lần thứ hai: Vào khoảng đầu tháng 9 năm 2018 Bùi Quốc B rủ Trần V T, sinh năm 1992, HKTT: thôn 1, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông đi trộm cắp bò ở nhà ông Phan Ngọc V ở tỉnh Lâm Đồng để bán lấy tiền tiêu xài thì T đồng ý, B nói rủ thêm người đi cùng thì T rủ thêm Nguyễn Mạnh C sinh năm 1991, HKTT: thôn B, xã Ng, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông đi cùng. Sau đó B thuê xe ô tô tải rồi cùng T, C đi đến thị xã Gia Nghĩa thì B thêm một xe Taxi của ông Bùi V Thúc, sinh năm 1972, trú tại phường Nghĩa Đức, thị xã Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông để chở B và T còn C ngồi theo xe tải. B dẫn đường đi theo quốc lộ 28 đến thôn 10, xã T, huyện L, tỉnh Lâm Đồng. Khi đi đến nhà Tôn lúc trước B buộc bò thì dừng xe lại. B dẫn T đi theo lối mòn cũ qua rẫy cà phê xuống nhà ông Phan Ngọc V. Sau đó B cùng T vào chuồng bò nhà ông V dắt được hai con bò cái màu vàng, loại bò Lai Shin mỗi con nặng khoảng 300kg ra khỏi chuồng bò rồi dắt bò đi lên dốc sau nhà ông V theo đường mòn đi ra đường nhựa Quốc lộ 28. Khi dắt được bò ra đường, B cầm dây lôi bò lên thùng xe tải, T và C phụ đẩy bò lên thùng. Sau khi đưa được hai con bò lên thùng xe ô tô tải thì tất cả đi về thị xã Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông và tiếp tục thuê taxi của Phan Huy H sinh năm: 1981; HKTT: Tổ 1, phường Ng, thị xã Gi, tỉnh Đắk Nông để đi tìm lò mổ để bán bò và bán cho lò mổ của ông Trần Nguyên Th, sinh năm 1981, HKTT tổ 2, phường Ng, thị xã G, tỉnh Đắk Nông được số tiền 21.000.000đồng. B chia cho T 4.500.000đ, chia cho C 3.000.000đồng số còn lại B trả tiền thuê xe và tiêu xài cá nhân hết.

Quá trình làm việc Bùi Quốc B, Trần V T và Nguyễn Mạnh C khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Đối với 04 con bò đã bị các đối tượng bán cho các lò mổ không thu hồi được. Cơ quan điều tra đã thu thập các lời khai của người bị hại, người liên quan để làm căn cứ xác định trị giá tài sản bị thiệt hại.

Ngày 30/11/2018 hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Lâm Hà đã tiến hành định giá, xác định giá trị tài sản là 02 con bò, giống bò Lai Shin có kích thước: chiều dài 120cm, vòng ngực 154cm, vòng bụng 150cm, chiều dài chéo cơ thể 148cm(B và T và bạn của T lấy trộm) có trị giá 45.000.000đồng; 02 con bò, giống bò Lai Shin có kích thước: chiều dài 120cm, vòng ngực 154cm, vòng bụng 150cm, chiều dài chéo cơ thể 148cm (B, T và C lấy trộm) có trị giá 45.000.000đồng, tổng giá trị tài sản định giá là 90.000.000đồng.

Về trách nhiệm dân sự: ông Phan Ngọc V yêu cầu được bồi thường thiệt hại với tổng số tiền 100.000.000đồng.

Tại bản cáo trạng số 49/CT-VKS ngày 14/6/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Hà đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà để xét xử bị cáo Bùi Quốc B về tội '*Trộm cắp tài sản*' theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015; Các bị cáo Trần V T, Nguyễn Mạnh C về tội '*Trộm cắp tài sản*' theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 .

Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như cáo trạng Viện kiểm sát truy tố, không khiếu nại hay thắc mắc gì về nội dung bản cáo trạng.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Hà giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Bùi Quốc B về tội '*Trộm cắp tài sản*' theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015; Các bị cáo Trần V T, Nguyễn Mạnh C về tội '*Trộm cắp tài sản*' theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; Điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52, Điều 56, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Xử phạt bị cáo Bùi Quốc B từ 03-04 năm tù. Cộng với 01 năm tù của bản án số 12/2019/HSST ngày 25/4/2019 của Tòa án nhân dân huyện Đắk Glong tỉnh Đắk Nông và 03 năm 03 tháng tù của bản án số 24/2019/HSST ngày 19/6/2019 của Tòa án nhân dân huyện Krông Nô tỉnh Đắk Nông. Buộc bị cáo Bùi Quốc B phải chấp hành hình phạt chung của ba bản án. Thời hạn tù tính từ ngày 30/9/2018.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điểm b, i, s khoản 1 Điều 51, Điều 58 của Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Xử phạt: Bị cáo Trần V T từ 15-18 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 58 của Bộ

luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Mạnh C tù 15-18 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 46 Bộ luật hình sự và các Điều 584, Điều 585, Điều 587, Điều 589 của Bộ luật dân sự buộc các bị cáo phải liên đới bồi thường cho bị hại ông Phan Ngọc V số tiền 90.000.000đ: Đối với thiệt hại tại lần trộm cắp bò lần 1 buộc bị cáo B bồi thường cho ông V 45.000.000đ. Đối với thiệt hại tại lần trộm cắp bò lần 2, thì bị cáo B, T, C phải liên đới bồi thường cho ông V 45.000.000đ, bị cáo C đã nộp 10.000.000đ tại chi cục thi hành án dân sự huyện Lâm Hà theo biên lai thi tiền số AA/2010/08430 ngày 12/8/2019 để bồi thường cho ông V, bị cáo T đã bồi thường trực tiếp tại phiên tòa cho ông V 5.000.000đ. Còn lại các bị cáo tiếp tục bồi thường cho ông V theo quy định.

Tại phiên tòa, bị hại anh Phan Ngọc V yêu cầu các bị cáo bồi thường số tiền 90.000.000đ và đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết về phần hình phạt cho các bị cáo theo quy định pháp luật.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Nguyễn Mạnh C trình bày: Đề nghị của Viện kiểm sát về phần hình phạt đối với bị cáo C là quá nghiêm khắc, bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, đã bồi thường một phần thiệt hại cho bị hại nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, i, s khoản Điều 51 Bộ luật Hình sự; Do đó, đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 173; Điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật hình sự 2015 đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Mạnh C 03 năm cải tạo không giam giữ.

Luật sư B vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại Phan Ngọc V trình bày: Thống nhất toàn bộ luận tội và đề nghị của Kiểm sát viên về tội danh và phần hình phạt áp dụng cho các bị cáo; Riêng về phần trách nhiệm dân sự: Đối với thiệt hại lần trộm bò thứ nhất đề nghị buộc bị cáo B, T và bạn của T cùng liên đới bồi thường cho ông V; Đối với thiệt hại lần trộm bò thứ hai đề nghị buộc bị cáo B, T, C cùng liên đới bồi thường cho ông V.

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, bị cáo B tự nguyện nhận bồi thường toàn bộ thiệt hại trong lần trộm cắp bò lần thứ nhất là 45.000.000đ cho bị hại Phan Ngọc V và các bị cáo đồng ý liên đới tiếp tục bồi thường cho bị hại Phan Ngọc V.

Các bị cáo nói lời nói sau cùng xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Lâm Hà, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Hà, Kiểm sát

viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục do Bộ luật Tố tụng hình sự quy định. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo không ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của những người tiến hành tố tụng do đó các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng là hợp pháp. Tại phiên tòa, qua bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng, tội danh và điều luật áp dụng đối với các bị cáo có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận: Do lười lao động nhưng muốn có tiền tiêu xài cá nhân, nên từ khoảng giữa tháng 8 năm 2018 đến đầu tháng 9 năm 2018 tại thôn 10, xã T, huyện L, tỉnh Lâm Đồng, Bùi Quốc B cùng Trần V T và Nguyễn Mạnh C và một người tên T và một người bạn của T hiện chưa rõ nhân thân lai lịch đã lợi dụng sự sơ hở thiếu cảnh giác của chủ sở hữu là anh Phan Ngọc V đã lén lút chiếm đoạt của anh V 04 con bò, giống bò Lai Shin có kích thước: Chiều dài 120cm, vòng ngực 154cm, vòng bụng 150cm, chiều dài chéo cơ thể 148cm có tổng giá trị tài sản định giá là 90.000.000đồng

Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nội dung bản cáo trạng, biên bản phạm tội quả tang, lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, tang vật thu giữ cùng các tài liệu chứng cứ khác được phản ánh trong hồ sơ vụ án. Như vậy đã có đủ cơ sở để Hội đồng xét xử kết luận bị cáo Bùi Quốc B phạm tội ‘Trộm cắp tài sản’ tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015. Các bị cáo Trần V T, Nguyễn Mạnh C phạm tội ‘Trộm cắp tài sản’ tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015

Điều 173. Tội trộm cắp tài sản:

1/ Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

a...

...

d.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm.

...

c) Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng

[3] Xét tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội của các bị cáo đã gây ra:

3.1 Các bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và khả năng nhận thức được hành vi, biết hành vi của mình thực hiện là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Các bị cáo có sức khỏe nhưng không chịu lao động mà đã lợi dụng sự sơ hở trong quản lý tài sản của người bị hại để lén lút trộm cắp tài sản lấy tiền tiêu xài vào mục đích cá nhân.

3.2 Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản của cá nhân được pháp luật B vệ, gây mất trật tự an toàn tại địa phương thể hiện tính xem thường pháp luật. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục các bị cáo trở thành người làm ăn lương thiện và phòng ngừa chung, đáp ứng yêu cầu phòng chống tội phạm này ngày càng có chiều hướng gia tăng.

Khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo đã chuẩn bị phương tiện là thuê xe tải đi từ Đắc Nông sang T, Lâm Hà để trộm cắp bò nhưng giữa các bị cáo không có sự phân công trách nhiệm, không có sự cầu kết chặt chẽ nên hành vi của các bị cáo thực hiện thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn. Bị cáo Bùi Quốc B giữ vai trò chính là người khởi xướng và trực tiếp thực hiện hành vi trộm cắp T cực, hưởng lợi nhiều hơn, bị cáo có nhiều tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, nên cần xử phạt bị cáo Bùi Quốc B mức hình phạt nghiêm khắc, cao hơn bị cáo Trần V T và bị cáo Nguyễn Mạnh C. Đối với Nguyễn Mạnh C lúc đầu T rủ đi chơi cùng không biết là đi trộm cắp, sau đó khi lên xe tải đi từ Đắc Nông sang Tân Thanh, Lâm Hà thì C mới biết là đi trộm cắp, khi sang đến nơi thì C ngủ trên xe tải đợi B và T đi dắt bò rồi phụ đẩy bò lên thùng đưa về Đắc Nông tiêu thụ. Sau khi bán được bò thì C cũng hưởng lợi ít hơn T; Sau khi thực hiện hành vi trộm cắp xong C cũng đã bồi thường thiệt hại 10.000.000đ còn T bồi thường thiệt hại 5.000.000đ, do đó quyết định mức hình phạt của T cao hơn C.

3.3 Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

- Đối với bị cáo Bùi Quốc B thực hiện hành vi phạm tội khi chưa được xóa án T theo bản án hình sự sơ thẩm số 10/2017/HSST ngày 17/3/2017 của Tòa án nhân dân huyện Đắc Song nên thuộc trường hợp “tái phạm”. Bị cáo 02 lần thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản, tài sản mà bị cáo chiếm đoạt từng lần đều đủ yếu tố cấu thành tội phạm là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Ngoài ra, các bị cáo Bùi Quốc B, Nguyễn Mạnh C có nhân thân xấu như sau: Sau khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản tại Tân Thanh, Lâm Hà chưa bị

phát hiện đã tiếp tục sang tỉnh Đắk Nông thực hiện hành vi trộm cắp bò; Tại bản án số 12/2019/HSST ngày 25/4/2019, Tòa án nhân dân huyện Đắk Glong xử phạt bị cáo Bùi Quốc B 01 năm tù, xử phạt bị cáo Nguyễn Mạnh C 07 tháng tù và tại bản án số 24/2019/HSST ngày 19/6/2019, Tòa án nhân dân huyện Krông Nô xử phạt bị cáo Bùi Quốc B 03 năm 03 tháng tù.

3.4 Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự khi quyết định hình phạt cho các bị cáo. Riêng đối bị cáo Trần V T, Nguyễn Mạnh C phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đã khắc phục một phần hậu quả cho người bị hại nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[4] Xét ý kiến của Luật sư Nguyễn Minh Tiến bào chữa cho bị cáo Nguyễn Mạnh C: Mặc dù bị cáo C không phải là người khởi xướng và có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên bị cáo C không được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự và căn cứ vào tính chất mức độ hành vi phạm tội, hậu quả các bị cáo gây ra, xét đề nghị của Luật sư tuyên phạt bị cáo C 03 năm cải tạo không giam giữ là chưa phù hợp.

Xét ý kiến của Luật sư Đồng Gia Khánh B vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại Phan Ngọc V: Đề nghị buộc bị cáo B, T và bạn của T cùng liên đới bồi thường cho ông V trong thiệt hại lần trộm bò thứ nhất 45.000.000đ. Tuy nhiên tại phiên tòa bị cáo B tự nguyện nhận bồi thường toàn bộ thiệt hại trong lần trộm cắp bò lần thứ nhất là 45.000.000đ cho bị hại Phan Ngọc V nên cần ghi nhận là phù hợp quy định của pháp luật.

[5] Đối với Phan Trần Dạ L có hành vi mua bò do các bị cáo trộm cắp được mà có nhưng không biết đây là tài sản trộm cắp. Quá trình điều tra xét thấy không có dấu hiệu của tội tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có nên không có căn cứ xử lý hình sự.

Đối với hành vi của Phan Huy Ho là người lái xe taxi chỉ chỗ cho các bị cáo bán bò nhưng Hoàng không biết đây là tài sản trộm cắp có được đồng thời Hoàng cũng không được chia lợi nhuận từ việc bán bò nên không có căn cứ xử lý hình sự.

Đối với tài xế taxi Bùi V T được bị cáo B thuê chở đến địa điểm trộm cắp bò rồi chở về lại Đắk Nông nhưng Bùi V Thức không biết nguồn gốc bò là trộm cắp nên không có căn cứ để xử lý.

Đối với đối tượng tên T là bạn của bị cáo B và một người bạn của T và hai tài xế lái xe tải hiện cơ quan điều tra chưa xác định được nhân thân lai lịch nên tiếp tục điều tra và xử lý sau. Đối với người mua bò lần 1 của bị cáo trộm cắp do bạn của T là người trực tiếp đi bán nên cũng không xác định được nhân thân lai lịch nên tiếp tục điều tra và xử lý sau.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự và các Điều 584, Điều 585, Điều 587, Điều 589 Bộ luật dân sự, buộc các bị cáo phải liên đới bồi thường cho bị hại ông Phan Ngọc V số tiền 90.000.000đ, cụ thể: Căn cứ hành vi các bị cáo thực hiện, số tiền từng bị cáo được hưởng lợi cần chia theo phần từng bị cáo cụ thể: Đối với thiệt hại tại lần trộm cắp bò thứ 1, ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo B, buộc bị cáo B có trách nhiệm bồi thường 45.000.000đ cho bị hại Phan Ngọc V. Đối với thiệt hại tại lần trộm cắp bò thứ 2, B thực hiện cùng với T và C cần buộc các bị cáo liên đới bồi thường cho bị hại V số tiền 45.000.000đ, theo phần: Bị cáo B phải bồi thường 22.000.000đ; Tổng cộng bị cáo B phải bồi thường cho bị hại V 67.000.000đ. Bị cáo C phải bồi thường 10.000.000đ được khấu trừ số tiền 10.000.000đ bị cáo C đã nộp tại chi cục thi hành án dân sự huyện Lâm Hà để bồi thường thiệt hại cho ông V theo biên lai thi tiền số AA/2010/08430 ngày 12/8/2019, bị cáo C đã bồi thường xong. Bị cáo T phải bồi thường 13.000.000đ, tại phiên tòa bị cáo T đã bồi thường cho bị hại V 5.000.000đ, bị cáo T còn phải tiếp tục bồi thường thêm cho bị hại V 8.000.000đ là phù hợp với quy định của pháp luật.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và xét miễn án phí dân sự sơ thẩm cho các bị cáo để thực hiện việc bồi thường theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Bùi Quốc B, Nguyễn Mạnh C, Trần V T phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, điểm s khoản 1 Điều 51; Điểm g, h khoản 1 Điều 52, Điều 56, Điều 58, Điều 17 Bộ luật Hình sự (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt: Bị cáo Bùi Quốc B 03 năm tù. Cộng với 01 năm tù của bản án số 12/2019/HSST ngày 25/4/2019 của Tòa án nhân dân huyện Đắk Glong tỉnh Đắk Nông và 03 năm 03 tháng tù của bản án số 24/2019/HSST ngày 19/6/2019 của Tòa án nhân dân huyện Krông Nô tỉnh Đắk Nông. Buộc bị cáo Bùi Quốc B phải chấp hành hình phạt chung của ba bản án là **07 năm 03 tháng** tù. Thời hạn tù tính từ ngày 30/9/2018.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51, Điều 58, Điều

17 của Bộ luật hình sự (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt: Bị cáo Trần V T 15 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam để thi hành án.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Mạnh C 12 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam để thi hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự và các Điều 584, Điều 585, Điều 587, Điều 589 Bộ luật dân sự, buộc các bị cáo phải liên đới bồi thường cho bị hại ông Phan Ngọc V số tiền 90.000.000đ, theo phần: Buộc bị cáo Bùi Quốc B bồi thường 67.000.000đ. Bị cáo Nguyễn Mạnh C bồi thường 10.000.000đ được khấu trừ số tiền 10.000.000đ đã nộp tại chi cục thi hành án dân sự huyện Lâm Hà theo biên lai thu tiền số AA/2010/08430 ngày 12/8/2019, bị cáo C đã bồi thường xong. Bị cáo Trần V T bồi thường 13.000.000đ, tại phiên tòa bị cáo T đã bồi thường cho bị hại V 5.000.000đ, bị cáo T còn phải tiếp tục bồi thường thêm cho bị hại V 8.000.000đ.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc các bị cáo mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Miễn án phí dân sự sơ thẩm cho các bị cáo.

Báo cho các bị cáo, bị hại biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (21/8/2019) để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Phan Trần Dạ L vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng (02);

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- Sở Tư pháp tỉnh Lâm Đồng;
- VKS, CA huyện Lâm Hà;
- CCTHADS huyện Lâm Hà;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan
- Lưu HS - BP.

Lê Thị Thanh Vũ

